

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Thư ký Tòa án: Bà **Mai Hương Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thị B, sinh năm 1973 tại Hải Dương. HKTT: 06/337 N, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: 28/341 N, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Đ và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Phạm Văn H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/12/2017 đến ngày 29/12/2017, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 29/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Dương (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Bùi Trọng C, sinh năm 1977; trú tại: số nhà 15^a B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

- Anh Ngô Công H, sinh năm 1977; trú tại: số nhà 211 C, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

- Chị Vũ Thị Tình A, sinh năm 1974; trú tại: số nhà 16 Đ, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 35/QĐ-VKSNDTPHD ngày 22/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 với căn cứ:

Vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 28/12/2017 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Đỗ Thị B có hành vi bán số lô, số đề cho Bùi Trọng C và Ngô Công H tại khu vực trước cổng trường mầm non Phú Lương trên đường N thuộc phường N, thành phố Hải Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ trên tay C 01 tờ tích kê, trên tay H 02 tờ tích kê có ghi các số lô số đề đã mua của B; thu giữ của B một tờ giấy lịch phía sau có ghi các số lô, số đề bán cho khách, 01 bút bi mực màu xanh nhãn MG TR3 và số tiền 5.600.000đ là tiền bán các số lô, số đề cho C và H.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Thị B khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/12/2017 đã thực hiện hành vi bán cho Bùi Trọng C các số lô 38, 83, 12, 21, 77, 55 mỗi số 20 điểm (mỗi điểm tương ứng 20.000đ) với tổng số tiền C phải trả và B thực nhận là 2.400.000đ. Đồng thời, B còn bán cho Ngô Công H các số lô 07, 70, 45, 54 mỗi số 5 điểm (mỗi điểm tương ứng 20.000đ) bằng 400.000đ; bán các số đề 45, 54, 07, 70 mỗi số 110.000đ nhưng thực nhận của H 400.000đ còn 40.000đ là tiền khuyến mại không thu; bán các số lô 64, 04 mỗi số 50 điểm (mỗi điểm tương ứng 20.000đ) bằng 2.000.000đ; bán số lô 41 – 20 điểm (mỗi điểm tương ứng 20.000đ) bằng 400.000đ. Tổng số tiền H phải trả cho B là 3.240.000đ và B thực nhận của H 3.200.000đ (không nhận 40.000đ khuyến mại). Kết quả thắng, thua được xác định căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, đối với số đề được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người mua thắng thì được hưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua; đối với số lô được so với hai số cuối của tất cả các giải, nếu người mua thắng thì được hưởng 70.000đ/01 điểm. Trường hợp người mua không trúng thì mất số tiền đã bỏ ra mua các số lô, đề.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận bản thân biết việc mua bán số lô, đề là hình thức đánh bạc trái phép và bị Nhà nước cấm, đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung tại Quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Khoản 1

Điều 321; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị B từ 15 đến 18 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Đỗ Thị B do phạm tội mà có là 5.600.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Đỗ Thị B sử dụng vào việc phạm tội là 40.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi do không còn giá trị sử dụng

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Thị B phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị B thừa nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/12/2017 tại trước cổng trường mầm non P trên đường N thuộc phường N, đã thực hiện hành vi bán cho Bùi Trọng C 06 số lô bằng 120 điểm với số tiền là 2.400.000đ và bán cho Ngô Công H 07 số lô và 04 số đề với số tiền là 3.240.000đ. Tổng số tiền B đã bán số lô, số đề cho C và H là 5.640.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL từ 34 đến 37); tích kê ghi các số lô đề thu giữ của B, C và H (BL từ 38 đến 41); biên bản giải trình bản số lô đề của của B, C và H (BL từ 30 đến 33). Các chứng cứ nêu trên hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, phù hợp với lời khai của Bùi Trọng C và Ngô Công H đã được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đỗ Thị B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề nhằm sạt phạt nhau bằng tiền với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 5.640.000đ, bị cáo Đỗ Thị B bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước và bị đưa ra xét xử sau thời điểm Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, tại Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là điều luật quy định mức khởi điểm của các khung hình phạt cao hơn mức khởi điểm của các khung hình phạt quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, sẽ áp dụng quy

định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là điều khoản có lợi cho bị cáo khi xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, bị cáo có bố đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 5.600.000đ là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền này.

- Đối với số tiền 40.000đ được xác định là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc bút bi là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 04 tích kê ghi các số lô, đề là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang và sự thừa nhận về hành vi mua bán số lô, đề trái phép của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thị B về tội Đánh bạc và tiến hành hoạt động điều tra lấy lời khai, hỏi cung bị can là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Đối với anh Bùi Trọng C và anh Ngô Công H là người mua số lô, đề của bị cáo, nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc của anh C, anh H đều dưới 5 triệu đồng. Anh C, anh H chưa bị kết án về tội Đánh bạc và tội quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 nên không cấu thành tội phạm. Công an thành phố Hải Dương đã quyết định xử lý hành chính đối với anh C, anh H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 248; điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Điều 30; điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị B phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt chính:
 - Xử: Phạt tiền bị cáo Đỗ Thị B **13.000.000** đồng (*mười ba triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.
3. Về biện pháp tư pháp:
 - Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000đ (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.
 - Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu MG TR3.

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

 - Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (*chưa thu*).
4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị B phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền